TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 10 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 156/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Lan H** (Tên gọi khác là Trần Thị H), sinh năm 1984. Nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở: Đường X, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

+ *Bị đơn*: Anh **Bùi Ngọc Khoa T**, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Số nhà 9x, khu E, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Lan H (tức Trần Thị H) và anh Bùi Ngọc Khoa T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lan H (tức Trần Thị H) và anh Bùi Ngọc Khoa T thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị Lan H (tức Trần Thị H) và anh Bùi Ngọc Khoa T có 02 con chung Bùi Ngọc Linh N, sinh ngày 12/9/2008 và Bùi Ngọc Diệu L, sinh ngày 23/01/2011. Khi ly hôn, chị Trần Thị Lan H (tức Trần Thị H) nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung là Bùi Ngọc Linh N và Bùi Ngọc Diệu L. Anh Bùi Ngọc Khoa T nhận nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Lan H (tức Trần Thị H) ở mức 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng một tháng (Mỗi con chung là 1.000.000 đồng một tháng). Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 01 năm 2018 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Ngọc Khoa T có quyền thăm nom con chung sau ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Trần Thị Lan H (tức Trần Thị H) nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004634 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Trần Thị Lan H (tức Trần Thị H) đã nộp xong các khoản án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND Phường K – Quận T – TP. Hà Nội;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 29/01/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn